

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 14-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Tuấn Hoàng;

Ông Nguyễn Đình Tiếp;

Bà Nguyễn Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 186/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy N sinh năm 1999 tại tỉnh V; số căn cước công dân: 086099006402; nơi cư trú: số nhà B, tổ B, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy P và bà Nguyễn Thị Kim T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: ngày 23 tháng 9 năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 60/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24 tháng 12 năm 2022, chấp hành án phí ngày 28 tháng 12 năm 2022; tiền sự: không, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 10 năm 2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Duy N: Bà Phan Thị Minh C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Bị hại:* Trần Văn N1 sinh năm 1999 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Thanh D sinh năm 1961 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: ấp D, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị Ngọc N2, sinh năm 1978 (vắng mặt);
2. Bà Lại Thị H, sinh năm 1982 (vắng mặt).
3. Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1975 (có mặt);

- NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy N và ông Trần Văn N1, sinh năm 1999, nơi thường trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh An Giang sinh sống cùng khu nhà T thuộc khu phố D, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, N ở phòng số 30, N1 ở phòng số 01.

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2023, N đi uống rượu về đến nhà trọ B thì thấy ông N1 đang ngồi bấm điện thoại nên N nói “*Có ai đánh bài với tao không*”, ông N1 nhìn về phía N và tiếp tục sử dụng điện thoại, thấy vậy N nói với ông N1 “*Mày nhìn cái gì*”, ông N1 không trả lời nên N đi lại chỗ ông N1 nói “*Giờ mày một cây tao một cây chém nhau*”, nghe N nói vậy nên ông N1 trả lời “*Tôi với anh có quen biết gì đâu mà anh nói gì kỳ vậy*”. Lúc này, bà Lại Thị H, sinh năm 1982, nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang là mẹ kế của N đi đến và đưa N về phòng trọ số 30.

Sau khi về phòng trọ, N lấy dao bằng kim loại màu đen cán bằng sắt liền với lưỡi dài 36,4cm, rộng nhất 07cm, cán dao dài 10,4cm, rộng nhất 03cm cầm trên tay và đi đến nơi ông N1 đang ngồi. Ông N1 thấy N cầm dao nên đứng lên đi vào phòng trọ thì bị N cầm dao chém một nhát vào đỉnh đầu, một nhát ngang từ trên xuống trúng vào má trái kéo dài xuống ngực, ông N1 dùng tay đẩy ra, N tiếp tục vung dao chém một nhát trúng vào vai phải của ông N1. Lúc này, ông Trần Thanh D là cha ruột của ông N1, từ trong phòng trọ chạy đến đẩy N ra, N tiếp tục chém ông N1 một nhát vào khuỷu tay trái, hai nhát vào cẳng tay phải và khuỷu tay phải và chém ông D một nhát trúng vào ngón tay cái của bàn tay phải. Lúc này, ông N1 chạy vào phòng trọ số 01 lấy dao bằng kim loại cán dao bằng gỗ màu nâu, lưỡi dao và cán dao dài 53cm chạy ra chém Nhật một nhát vào vùng đầu và hai nhát vào cẳng tay phải và lòng bàn tay trái của N. Sau đó, ông D giật lấy dao trên tay N và mang đi đem đi cất giấu thì N đi bộ về trước phòng trọ số 30 ngồi. N và ông N1 được người dân đưa đi cấp cứu tại phòng khám Đ, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B để cấp cứu và điều trị.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 478/2023/KLGD-TTPY, ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận như sau:

Vết thương vùng đỉnh phải 3,5 x 0,3cm, sọc lành.

Vết thương má trái 4,7 x 0,2cm, vết thương cằm trái 5,3 x 0,3cm, sọc lành.

Vết thương vùng cổ trái kéo dài đến ngực phải 24 x 1cm, sọc lành.

Vết thương vai phải 4,5 x 0,4cm, vết thương mặt sau khuỷu tay trái 5,5 x 0,5cm, vết thương mặt sau khuỷu tay phải 4,5 x 0,3cm, vết thương mặt trong 1/3 giữa cẳng tay phải 4,5 x 0,5cm, sọc lành.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn N1 tại thời điểm giám định là: 19% (mười chín phần trăm).

Các vết thương này có bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 185/2024/KLGD- TTPY, ngày 30 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận như sau:

Vết thương đầu vùng trán đỉnh 5,5 x 0,8cm, sọc lành.

Vết thương 1/3 trên cẳng tay phải 6,5 x 0,9cm, sọc lành.

Vết thương mặt lòng bàn tay trái 11,5 x 0,5cm, đứt gân gấp sâu ngón I và gân gấp nông sâu ngón II, III, IV đã phẫu thuật khâu nối gân, sọc lành, co rút nhẹ gân gấp ngón IV bàn tay trái.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của: Nguyễn Duy N tại thời điểm giám định là: 09% (chín phần trăm).

Các vết thương này có bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao bằng kim loại liền cán dài 36,4cm, lưỡi dao dài 26cm, rộng nhất 07cm, cán dao dài 10,4cm, rộng nhất 03cm; 01 (một) con dao bằng kim loại cán gỗ dài 53cm, lưỡi sắc, đầu nhọn, lưỡi dao dài 37cm, rộng nhất 4,6cm, cán gỗ dài 16cm, rộng nhất 04cm.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo Nguyễn Duy N đã bồi thường tiền điều trị thương tích cho ông Trần Văn N1 17.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 206/CT-VKSBD-P2 ngày 08 tháng 10 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy N về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, qua phần tranh luận Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo 12 (mười hai) năm đến 13 (mười ba) năm tù, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất việc truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về gia đình và làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và thống nhất quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Dương, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22 tháng 4 năm 2023, tại nhà T thuộc khu phố D, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Duy N không có mâu thuẫn với ông Trần Văn N1 nhưng N vẫn vô cớ dùng dao chém ông N1 08 vết thương, trong đó có các vết thương vùng đầu, cổ là vùng trọng yếu của cơ thể, gây thương tật tỷ lệ 19% (mười chín phần trăm). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Duy N tội “Giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vào đầu là vùng trọng yếu, tiếp tục thực hiện hành vi chém vào má trái kéo dài xuống ngực và các bộ phận khác trên cơ thể của bị hại là hành vi nguy hiểm và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo phạm tội, chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội mới, thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Đối với hành vi của Trần Văn N1 dùng dao chém Nguyễn Duy N gây thương tích tỷ lệ 09%, N có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ;

[6] Đối với ông Trần Thanh D bị Nguyễn Duy N gây thương tích ở bàn tay phải, ông D có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và từ chối giám định thương tích nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo Nguyễn Duy N đã bồi thường tiền điều trị thương tích cho ông Trần Văn N1 17.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp, riêng mức hình phạt là chưa phù hợp.

[9] Quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[10] Xử lý vật chứng:

01 (một) dao bằng kim loại liền cán dài 36,4cm, lưỡi dao dài 26cm, rộng nhất 07 cm, cán dao dài 10,4cm, rộng nhất 03cm là dụng cụ mà bị cáo N dùng

để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự nên tịch thu, tiêu hủy.

01 (một) dao bằng kim loại cán gỗ dài 53cm, lưỡi sắc, đầu nhọn, lưỡi dao dài 37cm, rộng nhất 4,6cm, cán gỗ dài 16cm, rộng nhất 04cm thu giữ tại hiện trường, không còn giá trị sử dụng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự nên tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy N phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15, Điều 38, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao bằng kim loại liền cán dài 36,4cm, lưỡi dao dài 26cm, rộng nhất 07cm, cán dao dài 10,4cm, rộng nhất.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao bằng kim loại cán gỗ dài 53cm, lưỡi sắc, đầu nhọn, lưỡi dao dài 37cm, rộng nhất 4,6cm, cán gỗ dài 16cm, rộng nhất 04cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương ngày 02 tháng 10 năm 2024).

3. Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.